

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định cụ thể mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 58/TTr-STC ngày 30 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định cụ thể mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử lý vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:



1. Mức chi 600.000 đồng/hồ sơ, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có liên quan đến việc cưỡng chế và có khả năng gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

b) Hồ sơ xử phạt thuộc trường hợp tổ chức tôn giáo khiếu nại; tổ chức, cá nhân khởi kiện.

c) Hồ sơ xử phạt do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết nhưng sau đó chuyển đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 63, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

d) Hồ sơ xử phạt thuộc trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 62, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

đ) Hồ sơ xử phạt thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 61, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

e) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với vụ việc có nhiều văn bản, tài liệu mâu thuẫn với nhau cần có thời gian xác minh, đánh giá hoặc tham gia ý kiến của các cơ quan chuyên môn có liên quan.

g) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên.

h) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính thuộc trường hợp phải huỷ bỏ theo đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra.

i) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính được kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

2. Mức chi 500.000 đồng/hồ sơ, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

b) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với vụ việc mà đối tượng vi phạm là cá nhân, tổ chức nước ngoài.

c) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có liên quan đến khiếu nại của cá nhân, tổ chức (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này).

d) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 1 tỷ đồng đến dưới 2 tỷ đồng.

đ) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp phải huỷ bỏ theo đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra (trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều này).

3. Mức chi 400.000 đồng/hồ sơ, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có nhiều nội dung cần phải xác minh, thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 59, Luật Xử lý vi phạm hành chính mà không thuộc trường hợp giải trình.



b) Hồ sơ xử phạt đối với vụ việc có áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị từ 100 triệu đến dưới 1 tỷ đồng.

c) Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính thuộc trường hợp phải sửa đổi, bổ sung, đính chính theo đề xuất, kiến nghị của cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Chi cục VT-LT tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã (do các huyện sao gửi);
- Lưu: VT, TH, KGVX, KTKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn

